TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/KDTM-PT
Ngày 31/3/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Việt Dũng
Các Thẩm phán: Ông Trần Hoài Sơn
Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Nguyễn Thị Tú Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 34/2024/DSPT ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 78/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 134/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X (hiện nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương C) - Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 phố Th, phường Ng, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q - Địa chỉ: Số 300 phố T, phường H, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương C (tên cũ là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X) - Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 phố Th, phường Ng, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn

T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Tr, ông Vũ Khánh A, ông Trần Vy Nhật Q, ông Huỳnh Đức T, theo giấy ủy quyền số 164/2025/GUQ-VCBNeo ngày 18/3/2025. (Ông Tr có mặt).

** Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th - Địa chỉ: số 80 đường H, phường H, quận Ng, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H - chức vụ Giám đốc. Địa chỉ liên hệ hiện nay: Số 19 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1985 và ông Trần Trọng H - Sinh năm: 1982 - Địa chỉ: Số 07 đường L, tổ 70, phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ liên hệ: Số 19 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2. Ông Trần Thanh Tr - Sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị Kim C - Sinh năm: 1960 - Cùng địa chỉ: 07 L, tổ 70, phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Bà C vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh Tr: Ông Trần Kim S - Sinh năm: 1960 - Cùng địa chỉ: 07 L, tổ 70, phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng. *(Theo giấy ủy quyền ngày 25/3/2025 của Văn phòng Công chứng Sông Hàn)*. (Có mặt).

3. Bà Nguyễn Thúy Ng - Sinh năm: 1987 - Địa chỉ: 07 L, tổ 70, phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

4. Ông Trần Kim S - Sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Phương H - Sinh năm: 1981 - Cùng địa chỉ: 07 L, tổ 70, phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Ông Sơn có mặt, bà Hiền vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Đình Hối - Sinh năm: 1955 - Địa chỉ: Số 44 đường Tr, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C, là Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền ông Trần Vy Nhật Q trình bày:*

Ngày 11/10/2022, Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th đã ký với Ngân hàng X Hợp đồng tín dụng số 17/2022/25102/08.HĐTD/060. Theo đó, Ngân hàng X cho Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th vay 9.200.000.000 đồng (Chín tỷ hai trăm triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động đột xuất mua hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất thoả thuận theo hợp đồng.

Tài sản bảo đảm: Tài sản 01: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh thuộc thửa đất 125, tờ bản đồ số 64, địa chỉ: Khu đô thị sinh thái ven sông H - Giai đoạn 2, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 411344, số vào sổ cấp GCN: CT 22966 do Sở TN&MT TP Đà Nẵng cấp ngày 13/02/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị H và ông Trần Trọng H. Tài sản trên được thế chấp tại Ngân hàng X theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để bảo đảm cho nghĩa vụ của người khác số 1/17/2022/25102/HĐTC/060 ngày 11/10/2022, được công chứng tại Phòng công chứng số 1, TP Đà Nẵng (số công chứng: 003115), đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng ngày 11/10/2022

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh thuộc thửa đất 94, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường Ch, quận Th, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X 040525, số vào sổ cấp GCN: 008839/QSDĐ do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 29/04/2003 đứng tên ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C. Tài sản trên được thế chấp tại Ngân hàng X theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để bảo đảm cho nghĩa vụ của người khác số 2/17/2022/25102/HĐTC/060 ngày 11/10/2022, được công chứng tại Phòng công chứng số 1, TP Đà Nẵng (số công chứng: 003114), đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ngày 11/10/2022. Tính đến ngày 15/3/2024, Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th đã trả cho ngân hàng tổng số tiền là: 425.191.102 đồng, trong đó: Nợ gốc đã trả: 0 đồng, Nợ lãi đã trả: 425.191.102 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể bắt đầu từ kỳ thanh toán ngày 20/04/2023 Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th đã không đóng nợ lãi đúng hạn theo quy định. Do đó, ngày 11/09/2023 Ngân hàng X ban hành Quyết định số 1422/2023/QĐ-CB về việc chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn cả gốc và lãi của Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th.

Ngày 30/7/2024 Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X và Công ty TNHH MTV Q đã ký hợp đồng mua bán nợ số 1023/2024/MBN.VAMC-CB đối với toàn bộ khoản nợ xấu của Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th và đồng thời Công ty TNHH MTV Q tiếp tục ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X tiếp tục tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền Công ty TNHH MTV Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị:

- Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải thanh toán nợ gốc hiện tại: 9.200.000.000 đồng; nợ lãi 1.990.948.311 đồng (trong đó bao gồm lãi trong hạn tính từ 11/10/2022 đến ngày 11/10/2023 là 540.808.900đồng; lãi chậm trả gốc tính từ ngày 11/10/2023 đến 23/9/2024 là 1.385.482.188đồng; lãi chậm trả lãi tính từ ngày 20/4/2023 đến ngày 23/9/2024 là 64.657.223 đồng. Tổng cộng: 11.190.948.311 đồng.

- Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ lãi và phí phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên thì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ

* Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th vắng mặt nhưng có thể hiện hồ sơ trình bày:

Ngày 11/10/2022 công ty có ký với Ngân hàng X Hợp đồng tín dụng số 17/2022/25102/08.HĐTD/060. Theo đó, Ngân hàng X cho Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th vay 9.200.000.000 đồng. Lãi suất vay, thời hạn vay, hạn mức vay như ngân hàng trình bày là đúng.

Tài sản đảm bảo khoản nợ vay gồm: Tài sản 01: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 125, tờ bản đồ số 64, địa chỉ: Khu đô thị sinh thái ven sông H - Giai đoạn 2, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 411344, số vào sổ cấp GCN: CT 22966 do Sở TN&MT TP Đà Nẵng cấp ngày 13/02/2015 đứng tên ông Trần Trọng H và bà Nguyễn Thị H.

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa đất 94, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường Ch, quận Th, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X 040525, số vào sổ cấp GCN: 008839 QSDĐ/ do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 29/04/2003 đứng tên ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C. Sau khi giải ngân đủ số tiền vay, công ty kinh doanh do gặp dịch bệnh nên đã không thuận lợi dẫn đến khó khăn thua lỗ không trả nợ đúng theo cam kết. Nay ngân hàng khởi kiện số tiền gốc và lãi phát sinh thì Công ty chúng tôi đồng ý và xin được ngân hàng dừng tính lãi kể từ ngày 16/03/2024; xin cho thời gian bán nhà thanh toán nợ và xin giảm lãi suất cho công ty.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Tr vắng mặt có ý kiến thể hiện quá trình hòa giải gồm: Ông đề nghị rút một phần tài sản và tách nợ theo tài sản định giá để gia đình thuận tiện trong việc bán bớt tài sản để trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H và ông Trần Trọng H vắng mặt thể hiện quá trình hòa giải cũng thống nhất như ý kiến của bị đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Kim S đề nghị xin ngân hàng cho tách phần tài sản thế chấp liên quan đến thửa đất 94, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường Ch, quận Th, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X 040525, số vào sổ cấp GCN: 008839 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 29/04/2003 đứng tên ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C để được rút sổ về bán một phần trả nợ.

** Với nội dung vụ án như trên, tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà đã quyết định:*

Căn cứ: Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 300, Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty TNHH MTV Q (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X) đối với Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th.

1/ Xử: Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q theo Hợp đồng tín dụng số 17/2022/25102/08.HĐTD/060 ngày 11/10/2022, với số tiền vay cụ thể: Gốc: 9.200.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 23/9/2024 là: 1.990.948.311 đồng (trong đó bao gồm lãi trong hạn là 540.808.900 đồng; lãi chậm trả gốc là 1.385.482.188 đồng; lãi chậm trả lãi là 64.657.223 đồng). Tổng cộng: 11.190.948.311 đồng.

2. Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ lãi và phí phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.1. Sau khi Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty TNHH MTV Q có trách nhiệm trả cho ông Trần Trọng H và bà Nguyễn Thị H bản gốc Giấy chứng nhận số: BX 411344, số vào sổ cấp GCN: CT 22966 do Sở TN&MT TP Đà Nẵng cấp ngày 13/02/2015 và trả cho ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C bản gốc giấy chứng nhận số: X 040525, số vào sổ cấp GCN: 008839/QSDĐ do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 29/04/2003

2.2. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 125, tờ bản đồ số 64, địa chỉ:

Khu đô thị sinh thái ven sông H - Giai đoạn 2, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 411344, số vào sổ cấp GCN: CT 22966 do Sở TN&MT TP Đà Nẵng cấp ngày 13/02/2015 đứng tên ông Trần Trọng H và bà Nguyễn Thị H và Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa đất 94, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường Ch, quận Th, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X 040525, số vào sổ cấp GCN: 008839/QSDĐ do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 29/04/2003 đứng tên ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C được xử lý theo Điều 299 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

3. Án phí KDTM sơ thẩm: 119.190.948 đồng bị đơn phải chịu.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng bị đơn phải chịu, buộc bị đơn phải hoàn lại số tiền này cho Công ty TNHH MTV Q(là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X).

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Q (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X) số tiền tạm ứng án phí 58.842.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001559 ngày 11 tháng 12 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C có đơn kháng cáo một phần Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C chỉ bão lãnh thế chấp nhà và đất tại số 07 đường L, thành phố Đà Nẵng trong phạm vi số tiền 3.000.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh Tr giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C và Giữ nguyên nội dung bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số

19/2024/KDTM-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai bà Nguyễn Thị H; ông Trần Trọng H; bà Nguyễn Thị Kim C; bà Nguyễn Thúy Ng; bà Nguyễn Thị Phương H và ông Nguyễn Đình Hối đến tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng các đương sự trên vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim C vắng mặt nhưng tại Đơn kháng cáo thì ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C kháng cáo cùng một nội dung chỉ bão lãnh thế chấp nhà và đất tại 07 Lê Duy Đình, thành phố Đà Nẵng trong phạm vi số tiền 3.000.000.000 đồng nên HĐXX xét thấy cần xem xét luôn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C là phù hợp. ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C có đơn kháng cáo một phần Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận ông bà chỉ bão lãnh thế chấp nhà và đất tại 07 Lê Duy Đình, thành phố Đà Nẵng trong phạm vi số tiền 3.000.000.000 đồng. Xét kháng cáo của ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C thì thấy:

[2] Ngày 11/10/2022, Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th đã ký với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Hợp đồng tín dụng số 17/2022/25102/08.HĐTD/060. Theo đó, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X cho Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th vay 9.200.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động đột xuất mua hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất thoả thuận theo hợp đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th đã thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 125, tờ bản đồ số 64, địa chỉ: Khu đô thị sinh thái ven sông H - Giai đoạn 2, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 411344, số vào sổ cấp GCN: CT 22966 do Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng

cấp ngày 13/02/2015 đứng tên ông Trần Trọng H và bà Nguyễn Thị H và Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa đất 94, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X 040525, số vào sổ cấp GCN: 008839 QSDĐ/ do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 29/04/2003đứng tên ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C.

[2] Như vậy, Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th có thế chấp cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X 02 tài sản trên để vay số tiền 9.200.000.000 đồng chứ không thỏa thuận cụ thể mỗi tài sản đảm bảo cho khoản nợ cụ thể bao nhiêu. Mặt khác, tại phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cũng như Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đảm bảo cho nghĩa vụ của người khác cùng ngày 11/10/2022 đều thể hiện ông Trung và Bà C có thế chấp cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X tài sản là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa đất 94, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo cho khoản vay 9.200.000.000 đồng của Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th nên lời trình bày của ông Trung và Bà C với nội dung ông bà chỉ bão lãnh thế chấp nhà và đất tại số 07 đường L, thành phố Đà Nẵng trong phạm vi số tiền 3.000.000.000 đồng là không có căn cứ.

[4] Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C và giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm số 19/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng như lời trình bày của Đại diện viện kiểm sát tại phiên toà.

Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí:

[5.1] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do buộc Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th trả cho Công ty TNHH MTV Q số tiền 11.190.948.311 đồng nên Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.000.000 đồng + (7.190.948.311 đồng x 0,1%) = 119.190.948 đồng.

Công ty TNHH MTV Q không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Q (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X - hiện nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương C) số tiền tạm ứng án phí 58.842.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001559 ngày 11 tháng 12 năm 2023.

[5.2] Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu là 2.000.000 đồng, nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003472 ngày 18/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải chịu, buộc Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải hoàn lại số tiền này cho Công ty TNHH MTV Q (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X - hiện nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương C).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 296 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C. Giữ nguyên nội dung bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty TNHH MTV Q (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X - hiện nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương C) đối với Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th.

1. Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q theo Hợp đồng tín dụng số 17/2022/25102/08.HĐTD/060 ngày 11/10/2022, với số tiền vay cụ thể: Gốc: 9.200.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 23/9/2024 là: 1.990.948.311 đồng (trong đó bao gồm lãi trong hạn là 540.808.900 đồng; lãi chậm trả gốc là 1.385.482.188 đồng; lãi chậm trả lãi là 64.657.223 đồng). Tổng cộng: 11.190.948.311 đồng.

2. Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ lãi và phí phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.1. Sau khi Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty TNHH MTV Q có trách nhiệm trả cho ông Trần Trọng H và bà Nguyễn Thị H bản gốc Giấy chứng nhận số: BX 411344, số vào sổ cấp GCN: CT 22966 do Sở TN&MT TP Đà Nẵng cấp ngày 13/02/2015 và trả cho ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim

C bản gốc giấy chứng nhận số: X 040525, số vào sổ cấp GCN: 008839/QSDĐ do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 29/04/2003

2.2. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 125, tờ bản đồ số 64, địa chỉ: Khu đô thị sinh thái ven sông H - Giai đoạn 2, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 411344, số vào sổ cấp GCN: CT 22966 do Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/02/2015 đứng tên ông Trần Trọng H và bà Nguyễn Thị H và Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa đất 94, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: Phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X 040525, số vào sổ cấp GCN: 008839/QSDĐ do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 29/04/2003 đứng tên ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C được xử lý theo Điều 299 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

5. Về án phí:

- Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 119.190.948 đồng Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải chịu.

Công ty TNHH MTV Q không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Q (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X - hiện nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương C) số tiền tạm ứng án phí 58.842.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001559 ngày 11 tháng 12 năm 2023.

- Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm ông Trần Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu là 2.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003472 ngày 18/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

6. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải chịu, buộc Công ty TNHH Sản xuất và Nhập khẩu Th phải hoàn lại số tiền này cho Công ty TNHH MTV Q (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X - hiện nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương C).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại

Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ - Văn phòng (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng